

Số: 16/NQ-HĐND

Thuận Châu, ngày 08 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Giao bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Quyết định của UBND tỉnh Sơn La: số 1711/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 về việc phê duyệt phương án kinh phí chi trả chênh lệch tiền lương năm 2019 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP và Nghị định số 44/2019/NĐ-CP của Chính phủ; số 1920/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 về việc duyệt bổ sung có mục tiêu năm 2019, thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (đợt 1); số 2321/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện cấm mốc hành lang, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt đối với Nhà máy nước số 1, số 2 Thành phố Sơn La và nhà máy cấp nước Mai Sơn; số 2498/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 về việc duyệt bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 113/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện Thuận Châu về dự toán thu, chi ngân sách địa phương huyện Thuận Châu năm 2019;

Xét Tờ trình số 400/TTr-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Thuận Châu; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-KTXH ngày 07/11/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; Ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2019 như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí giao bổ sung là: **52.622.987.000** đồng (Bằng chữ: *Năm mươi hai tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị huyện, số tiền: 49.663.534.000 đồng.
 - UBND các xã, số tiền: 2.959.453.000 đồng.
2. Nguồn kinh phí: Ngân sách huyện năm 2019.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND huyện thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật NSNN và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ Đại biểu HĐND và các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Thuận Châu khoá XX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08/11/2019. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Ban thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND và Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, D.Trung 120b. *lưu*

CHỦ TỊCH



Thào A Súa

PHỤ LỤC

Giao bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/11/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Châu)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Nội dung kinh phí	Số tiền	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Các cơ quan, đơn vị huyện		47.716.839.000		
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 113/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Sơn La	929.000.000	Giao tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Sơn La	
		Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của các xã theo Quyết định số 447/2013/QĐ-UBND từ năm 2013 đến năm 2017 và Quyết định số 582/2017/QĐ-TTg từ năm 2017 đến năm 2019	31.955.225.000	Giao tại Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Sơn La	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Kinh phí thực hiện cấm mốc hành lang, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt	838.000.000	Giao tại Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Sơn La	
3	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (đợt 1)	405.000.000	Giao tại Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Sơn La	
4	Phòng Lao động - TBXH	Kinh phí chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh	24.786.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
5	Phòng Tư pháp huyện	Kinh phí tổ chức tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở	40.322.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
6	Các cơ quan, đơn vị huyện	Kinh phí thực hiện chi trả chênh lệch tiền lương theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ	10.839.671.000	- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách huyện giao tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện, số tiền: 5.719.000.000 đồng. - Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện, số tiền: 37.985.000 đồng - Giao tại Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Sơn La, số tiền: 5.082.686.000 đồng.	

STT	Cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Nội dung kinh phí	Số tiền	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
7	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Kinh phí chi hoạt động đặc thù của Thường trực HĐND, UBND huyện	700.000.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
		Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc	397.425.000	Kinh phí quỹ thi đua khen thưởng của phòng Nội vụ huyện đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
8	Văn phòng Huyện ủy	Kinh phí chi hoạt động đặc thù của Thường trực Huyện ủy	570.000.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
		Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc	83.020.000	Kinh phí quỹ thi đua khen thưởng của phòng Nội vụ huyện đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc	120.031.000	Kinh phí quỹ thi đua khen thưởng của phòng Nội vụ huyện đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc	36.600.000	Kinh phí quỹ thi đua khen thưởng của phòng Nội vụ huyện đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
11	Trung tâm Truyền thông văn hóa huyện	Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc	364.070.000	Kinh phí quỹ thi đua khen thưởng của phòng Nội vụ huyện đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
12	Ban chỉ huy quân sự huyện	Kinh phí chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh	250.000.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
13	Hội Liên hiệp phụ nữ	Kinh phí chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh	61.814.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
14	Hội Cựu chiến binh huyện	Kinh phí tổ chức Đoàn tham gia Hội thao thể dục, thể thao Cựu chiến binh tỉnh lần thứ II	29.550.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	
15	Ban chấp hành Đoàn TNCS	Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Hội LHTN huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2019 -2024	72.325.000	Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện	

STT	Cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Nội dung kinh phí	Số tiền	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
II	UBND các xã, thị trấn		2.959.453.000		
1	UBND các xã: Tông Lạnh, Muối Nọi, Phông Lãng, Nong Lay, Chiềng Pắc, Bon Phặng, Chiềng Pha, Tông Cọ	Kinh phí thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải về nơi xử lý tập trung trên địa bàn các xã ngoài khu vực đô thị	510.134.000	Nguồn chi sự nghiệp kinh tế khác của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
2	UBND các xã, thị trấn	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với chức danh nhân viên y tế bản, tiểu khu năm 2019 theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND (từ tháng 6 đến tháng 12/2019)	2.449.319.000	Kinh phí đã thu hồi của các xã, thị trấn tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện: - Nguồn giảm chi ngân sách 3 tháng cuối năm 2019, số tiền: 889.451.000 đồng. - Nguồn kết dư ngân sách của các xã, thị trấn năm 2018, số tiền: 1.559.868.000 đồng.	
III	Các đơn vị khác		1.946.695.000		
3	Trung tâm Y tế huyện	Hoàn trả kinh phí thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với chức danh nhân viên y tế bản, tiểu khu năm 2019 theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND (từ tháng 01 đến tháng 5/2019)	1.946.695.000	- Nguồn giảm chi ngân sách 3 tháng cuối năm 2019 của các xã, thị trấn đã thu hồi tại Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện, số tiền: 1.170.549.000 đồng - Ứng trước nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2018, số tiền: 776.146.000 đồng.	
	Tổng cộng (I+II+III)		52.622.987.000		